TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C.** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 72/QĐ-TA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *C., ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C., THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tú.

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn ThA. Đức.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại Cơ sở Xã hội ThA. thiếu niên 2, huyện C., Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 80/QĐ-TA ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A., Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12.

Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị L1.

Nguyễn Tuấn A. có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đoàn ThA. Vân – Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C..

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ thể hiện, ngày 25/12/2019, do có nghi vấn đối tượng Nguyễn Tuấn A. sử dụng ma túy, Công an xã T, huyện C kiểm tra và đưa đối tượng A đến trụ sở Công an xã làm việc, A. thừa nhận A. có sử dụng ma túy vào ngày 24/12/2019.

Công an xã T, huyện C kết hợp cùng Trung tâm y tế huyện C. xét nghiệm nước tiểu, kết quả xét nghiệm cho thấy mẫu thử nước tiểu của A. dương tính với ma túy đá. Công an xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính ngày 25/12/2019 đối với Nguyễn Tuấn A.. Ngày 26/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng A.. Hiện A. đang được Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2 quản lý.

Ngày 30/12/2019, Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 ban hành Thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, kết luận đối tượng A. nghiện ma túy đá.

Ngày 16/3/2020, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ban hành văn bản số 421/UBND gửi Phòng Tư pháp huyện C. đề nghị kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đưa người cai nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 đối với đối tượng A..

Ngày 16/3/2020, Phòng Tư pháp huyện C. ban hành văn bản số 460/TB-TP về việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, kết luận hồ sơ đề nghị đã bảo đảm về tính pháp lý.

Tại văn bản số 328/LĐ-TBXH ngày 18/3/2020 về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tuấn A., sinh năm: 1989, sống lang thang không có nơi cư trú ổn định do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C. chuyển đến và tại phiên họp ngày hôm nay, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C. giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân huyện C. xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Tuấn A. vào Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức để cai nghiện bắt buộc theo quy định.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.:

- Quá trình thụ lý và tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C. là áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tuấn A., thời hạn từ 15 tháng đến 18 tháng.

* Tại phiên họp Nguyễn Tuấn A. trình bày ý kiến: A. nhận thấy việc sử dụng ma túy của mình là sai trái và đồng ý đi cai nghiện, mong muốn được cai nghiện sớm trở về lo cho gia đình.

XÉT THẤY:

* Về thẩm quyền:

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C. là cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Nguyễn Tuấn A., căn cứ khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 105 Luật xử lý

vi phạm hành chính năm 2012 thì việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng đối tượng Tuấn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C..

* Về thời hiệu:

Nguyễn Tuấn A. sử dụng ma túy ngày 24/12/2019 đến ngày 25/12/2019 thì A. bị đưa về trụ sở Công an xã T xét nghiệm, kết quả xét nghiệm cho thấy mẫu thử nước tiểu của A. dương tính với ma túy đá. Cùng ngày Công an xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính với đối tượng A. Ngày 18/3/2020, Tòa án nhân dân huyện C. nhận hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C. đề nghị. Ngày 24/3/2020, Tòa án nhân dân huyện C. mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng A.. Như vậy, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng A. là vẫn còn thời hiệu 03 tháng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 4 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

* Về nội dung:

Hồ sơ thể hiện Nguyễn Tuấn A., sinh năm 1989, nghiện ma túy đá theo Phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy ngày 30/12/2019 và Thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2019 của Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2. Tại phiên họp, A. cũng thừa nhận trước khi bị Công an xã T mời về kiểm tra, làm việc, A. có sử dụng và nghiện ma túy đá.

Tại Phiếu xác minh tình trạng cư trú ngày 16/3/2020 của Công an xã B, huyện C, tỉnh Long An thì đối tượng A. có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An nhưng không có mặt tại địa phương, sống lang thang, không nơi cư trú. Tại Bản tường trình, Biên bản ghi lời khai và tại phiên họp ngày hôm nay, A. cũng thừa nhận bản thân thường sống lang thang, không nơi cư trú.

Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 thì hồ sơ lập đúng thẩm quyền, đúng đối tượng vì Nguyễn Tuấn A., sinh năm 1989, nghiện ma túy đá, không có nơi cư trú ổn định.

Xét Nguyễn Tuấn A. là đối tượng nghiện ma túy đá, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian phù hợp để tạo điều kiện cho A. cai nghiện triệt để, sớm hòa nhập với cộng đồng vì nếu còn sống bên ngoài, việc sử dụng ma túy của A. gây mất trật tự xã hội và có thể dẫn đến những hành vi phạm tội khác.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23 và Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; căn cứ khoản 2 Điều 105, Điều 95, Điều 96 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, xét đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C. và Viện kiểm sát nhân dân huyện C. là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện buộc do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập đối với Nguyễn Tuấn A..

Cơ sở tiếp nhận ban đầu là Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (Mười lăm) tháng, kể từ ngày Nguyễn Tuấn A. bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Nguyễn Tuấn A. có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C. có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện C. có quyền kháng nghị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án trong hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C. có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C.;
- Trưởng Công an huyện C.;
- Trưởng phòng LĐ-TBXH huyện C.;
- UBND xã Trung Lập Thượng, huyện C.;
- Cơ sở xã hội ThA. thiếu niên 2;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức;
- Nguyễn Tuấn A.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tú